

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CTL GROUP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CTL GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110553575

3. Ngày thành lập: 27/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

15A, Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 096 301 04 56

Fax:

Email: Ctlgroup.tmdv@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn dụng cụ y tế	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
20.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
21.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
26.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
30.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
31.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
32.	Sản xuất đường	1072
33.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
34.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
35.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
36.	Sản xuất chè	1076
37.	Sản xuất cà phê	1077

38.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
39.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
40.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
41.	Sản xuất rượu vang	1102
42.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
43.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
44.	Sản xuất sợi	1311
45.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
46.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
47.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
48.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
49.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
50.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
51.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
52.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
53.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
54.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
55.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
56.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
57.	Sản xuất giày, dép	1520
58.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
59.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
60.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
61.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
63.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
64.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
65.	In ấn	1811
66.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
67.	Sao chép bản ghi các loại	1820
68.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
69.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
70.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
71.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
72.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
73.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

74.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
75.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
76.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
77.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
78.	Đúc sắt, thép	2431
79.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
80.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
81.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
82.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
83.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
84.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
85.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP) - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP) - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP) - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4932
86.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
87.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
88.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
89.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
90.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
91.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

92.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển 1. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
93.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
94.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
95.	Xây dựng nhà không để ở	4102
96.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
97.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
98.	Xây dựng công trình điện	4221
99.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
100.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
101.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
102.	Xây dựng công trình thủy	4291
103.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
104.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
105.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
106.	Phá dỡ	4311
107.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
108.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
109.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
110.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
111.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
112.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
113.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
114.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ dược phẩm)	4772
115.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ: súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khi	4773

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: CHU THỊ THUỶ LINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 24/12/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031645297

Ngày cấp: 28/10/2009 Nơi cấp: Công an Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Phường Nam Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 7, Phường Nam Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU THỊ THUỶ LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031645297

Ngày cấp: 28/10/2009 Nơi cấp: Công an Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Phường Nam Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 7, Phường Nam Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội